

PHÍ NỘI ĐỊA ÁP DỤNG CHO HÀNG XUẤT NGUYÊN CONTAINER VÀ HÀNG LẺ TẠI VIỆT NAM

1/. Phí dịch vụ nội địa cho hàng xuất nguyên Container

Mô tả/ Các Loại Phí	Đơn vị Tính	Tiền tệ	20'DC	40'DC/HC	20'RF/OT/FR	40'RF/OT/FR	45'HC	
Phí dịch vụ bến bãi	container	VND	3,000,000	4,500,000	4,000,000	5,500,000	4,700,000	
Phí dịch vụ truyền dữ liệu	container	VND	685,000	685,000	685,000	685,000	685,000	
Phí chứng từ hàng xuất	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,250,000					
Phí chứng từ hàng xuất(chỉnh sửa)	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,250,000					
Phí niêm chì	container	VND	300,000					
Phí khai an ninh	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,050,000					
Phí khai an ninh (chỉnh sửa)	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,200,000					
Phí chậm thanh toán	lô hàng	VND	1,350,000					
Phí điện giao hàng	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,050,000					
Phụ phí xăng dầu cho hàng Châu Á	container	VND	Thu theo chi phí của hãng tàu					

2/. Phí dịch vụ nội địa cho hàng xuất hàng Lẻ

Mô tả/ Các Loại Phí	Đơn vị Tính	Tiền tệ	Số tiền	Lưu ý
Phí chứng từ hàng xuất	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,250,000	
Phí chứng từ hàng xuất(chỉnh sửa)	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	1,250,000	
Phí dịch vụ bến bãi	w/m	VND	235,000	
Phí bốc xếp hàng	w/m	VND	285,000	
Phụ phí xăng dầu	w/m	VND	185,000	
Phí khai an ninh	bộ chứng từ (bill of lading)	VND	650,000	
Phí dịch vụ truyền dữ liệu	lô hàng	VND	1,050,000	
Phí chậm thanh toán	lô hàng	VND	1,150,000	

3/. Phí dịch vụ khác

Mô tả/ Các Loại Phí	Đơn vị Tính	Tiền tệ	Số tiền	Lưu ý
Phí chuyển cont tại bãi để hun trùng	container	VND		Thu theo chi phí của cảng/ hãng tàu
Phí nâng hạ tại bãi	container	VND		Thu theo chi phí của cảng/ hãng tàu
Phí lưu cont/ lưu bãi/ lưu kho tại bãi	container	VND		Thu theo chi phí của cảng/ hãng tàu
Phí lưu kho	w/m	VND		Thu theo chi phí của kho hàng lẻ
Phí chạy điện	giờ	VND		Thu theo chi phí của hãng tàu

Ghi chú:

- * Tất cả các phí trên đều chưa gồm VAT
- * Áp dụng khối lượng tối thiểu là 1 tấn hoặc 1 CBM.
- * Phí được tính theo "w/m", nghĩa là phí được tính theo trọng lượng hoặc khối lượng lớn hơn.
- * Tất cả các phí nêu trên chưa bao gồm các chi phí của hãng tàu như phí lưu cont/lưu bãi, sửa chữa cont, đặt cọc cont ,.. (nếu có).
- * Tất cả các phí nêu trên có thể được thay đổi/ điều chỉnh có thông báo trước hoặc không có thông báo trước.
- * Hiệu lực cho đến khi có thông báo mới.
- * Phí hun trùng không áp dụng cho hàng đi Úc.
- * Phí khai an ninh bao gồm AFR, ENS, AMS.
- * Phí dịch vụ truyền dữ liệu (Solas admin)